TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2018/QĐST - DS	Thành phố Tây Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2018/TLST - DS ngày 30 tháng 3 năm 2018 về việc *"Tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Lê Văn T, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Khu phố N, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

* **Bị đơn**: ông Trần Văn L, sinh năm: 1972; bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1972; cùng địa chỉ: Khu phố N, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nợ gốc: Bà Nguyễn Thị V, ông Trần Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Lãi suất: Bà Nguyễn Thị V, ông Trần Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T số tiền 33.675.000 (ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Thời hạn trả nợ: Thỏa thuận tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***Án phí dân sự sơ thẩm*:** Bà Nguyễn Thị V, ông Trần Văn L phải chịu số tiền 4.592.000 (bốn triệu năm trăm chín mươi hai ngàn) đồng. Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho ông Lê Văn T số tiền 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005267 ngày 30/3/2018.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *VKSND TPTN;*
- *Các đương sự;*
- *CC THADS TPTN;*
- *Lưu.*

Thẩm phán
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Minh Châu